

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236/HĐND-VP

Điện Biên, ngày 27 tháng 11 năm 2020

V/v: Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Kính gửi: Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Hướng dẫn số 624/HD-UBTVQH14, ngày 18/11/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, theo đó Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 tại địa phương gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 15/01/2021.

Để chuẩn bị nội dung báo cáo tổng hợp tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Điện Biên gửi về Ủy ban Thường vụ của Quốc hội kịp thời, đúng thời gian quy định, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn HĐND các xã, phường, thị trấn xây dựng báo cáo và tổng hợp chung tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND nhiệm kỳ 2016 - 2021 của địa phương; nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ (theo đề cương báo cáo và các biểu số: 03,04,06,07,08,09,10,11,12,13 gửi kèm) gửi về Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 05/01/2021 và qua địa chỉ mail: thuhienhdnd@gmail.com.

Nhận được văn bản, đề nghị Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian theo yêu cầu./.

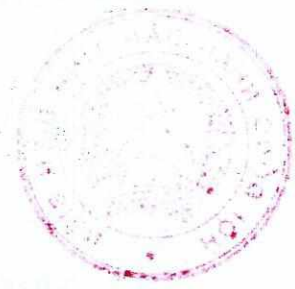
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lò Văn Muôn





ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Hội đồng nhân dân thời gian tới
(Ban hành kèm theo Công văn số 236/HĐND-VP, ngày 27/11/2020 của Thường trực HĐND tỉnh)

Phần thứ nhất

Tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

II. Tổ chức của Hội đồng nhân dân các cấp

- Số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân đầu nhiệm kỳ (*tỷ lệ nữ, dân tộc...* (*có so sánh với nhiệm kỳ trước*);
- Số lượng, lý do đại biểu Hội đồng nhân dân biến động trong nhiệm kỳ?
- Số lượng đại biểu chuyên trách:
 - + Thường trực Hội đồng nhân dân;
 - + Các Ban của Hội đồng nhân dân;
- Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
- Các tổ chức nội bộ khác (như nhóm nữ đại biểu HĐND nếu có).

(Đánh giá việc bố trí nhân sự làm đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở địa phương có tác động thế nào đến hiệu quả lãnh đạo, điều hành hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân)

III. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

Nêu rõ các kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân

- Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp (kỳ họp thường kỳ, kỳ họp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường kỳ): Công tác chuẩn bị kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp, thời gian họp, những đổi mới trong tổ chức kỳ họp...

- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác tham gia xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án, Tờ trình, tài liệu trình tại kỳ họp;

- Về hoạt động thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân, quy trình thẩm tra, việc đóng góp ý kiến của thành viên của Ban, công tác phối hợp thẩm tra giữa các Ban, chất lượng của báo cáo thẩm tra;

- Vai trò và chất lượng hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân;

- Về công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp.

2. Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương

- Việc thực hiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tính khả thi, hiệu quả của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương.

- Việc quyết định về tổ chức bộ máy nhà nước, biên chế, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp, việc quyết định chủ trương thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có).

- Số lượng nghị quyết đã ban hành (thống kê theo lĩnh vực);

- Vai trò của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các cơ quan hữu quan trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

- Giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

+ Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

+ Tình hình, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn;

+ Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội “Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn” của Hội đồng nhân dân các cấp (tại kỳ họp cuối năm 2018).

- Giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân.

+ Số lượng, chất lượng hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

+ Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

+ Các hình thức giám sát;

+ Nội dung và kết quả giám sát, tái giám sát; đôn đốc thực hiện các thông báo, kết luận sau giám sát;

- Việc tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức của địa phương trong hoạt động giám sát tại địa phương;

- Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan này tại địa phương;

- Hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (điểm mới trong thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

(Đánh giá kết quả hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, trong đó lưu ý hoạt động giám sát bằng hình thức chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân cấp xã).

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đơn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Số cuộc tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tham dự/buổi tiếp xúc cử tri; số lượng ý kiến cử tri; tỷ lệ các ý kiến kiến nghị của cử tri được giải quyết;

- Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của địa phương tham gia tiếp xúc cử tri;

- Việc đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri, việc tổ chức tiếp xúc cử tri 3 cấp, áp dụng công nghệ thông tin trong tiếp xúc cử tri.

- Số cuộc tiếp công dân, việc thực hiện quy định lãnh đạo chủ chốt tham gia tiếp công dân;

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo gửi đến; kết quả xử lý; kết quả đơn đốc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và số lượng đơn tồn đọng hàng năm;

- Vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân với các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong công tác phối hợp tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

5. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân các cấp với các cơ quan, tổ chức hữu quan

- Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân với các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu nhân dân.

- Giữa Hội đồng nhân dân với cấp ủy Đảng;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội;

- Giữa Hội đồng nhân dân các cấp; hiệu quả hoạt động giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp;

- Giữa Hội đồng nhân dân với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Giữa Hội đồng nhân dân cấp tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội, với các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội và với Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố khác.

6. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Việc cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Về tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu giúp việc (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã);

- Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

(Bổ sung thêm nội dung đánh giá những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện và những đề xuất, kiến nghị đối với 12 địa phương thực hiện Nghị quyết 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Về hoạt động đối ngoại của Hội đồng nhân dân các cấp.

- Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân.

IV. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện;

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

- Nguyên nhân khách quan;

- Nguyên nhân chủ quan;

3. Một số bài học kinh nghiệm

4. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các quy định hiện nay, Hội đồng nhân dân các địa phương đề xuất những kiến nghị với các cơ quan:

- Kiến nghị đối với Đảng;

- Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội (trong đó có kiến nghị trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026)

- Kiến nghị với Chính phủ;

- Kiến nghị với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Kiến nghị khác.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026

I. Nhiệm vụ trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

II. Phương hướng giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 2021-2026.

HĐND.....

THỐNG KÊ KỶ HỌP HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỶ 2016-2021
(Tính đến ngày 01/10/2020)

Mẫu số 08

Đầu nhiệm kỳ đến nay	Số nghị quyết ban hành, số chất vấn tại kỳ họp												Số ĐVHC							
	2016	NQ cá biệt	Chất vấn		NQ khác	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ quy phạm pháp luật	2017	NQ cá biệt	Chất vấn		NQ khác				NQ về tổ chức, nhân sự	NQ quy phạm pháp luật			
			Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn						Số chất vấn	Nghị quyết về chất vấn									
2018	NQ cá biệt	Chất vấn		NQ khác	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ quy phạm pháp luật	2019	NQ cá biệt	Chất vấn		NQ khác	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ quy phạm pháp luật	2020	NQ cá biệt	Chất vấn		NQ khác	NQ về tổ chức, nhân sự	NQ quy phạm pháp luật
Tổng số																				
	Kỳ họp không thường kỳ																			
	KH thường lệ																			
Cơ cấu																Tỉnh				
																Huyện				
																Xã				

